TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07-9-2023
"V/v ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thanh Nguyên.

2- Bà Trần Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 183/2023/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 127/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Dương Trần T, sinh ngày 22/8/1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N.B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2- Bị đơn: Chị Mai Thị Bích Tr, sinh ngày 24/3/2001 (vắng mặt).

HKTT: Ấp N.B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/5/2023 nguyên đơn anh Dương Trần T trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Mai Thị Bích Tr kết hôn với nhau năm 2017, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang vào ngày 06/8/2019, vợ chồng về chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do không hòa hợp nên thường cừ cải nhau, từ đó chị Tr bỏ nhà ra đi để lại các con cho anh nuôi dưỡng từ

ngày 20/02/2023 âm lịch cho đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn nữa nên anh yêu cầu xin ly hôn với chị Mai Thị Bích Tr.

Về con chung: Có 02 người con tên Dương Trần Phú Q, sinh ngày 13/12/2017 và Dương Trần Bảo A, sinh ngày 16/4/2020, hiện nay đang sống với anh T. Nay anh yêu cầu xin được nuôi các con và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh thừa nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn chị Mai Thị Bích Tr Tòa án đã tống đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Tr vẫn vắng mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh T.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Dương Trần T vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Anh yêu cầu ly hôn với chị Mai Thị Bích Tr.

Về con chung: Anh yêu cầu nuôi 02 người con tên Dương Trần Phú Q và Dương Trần Bảo A. Không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Ghi nhận yêu cầu của anh Dương Trần T xử cho anh Dương Trần T và chị Mai Thị Bích Tr được ly hôn.

Về con chung: Ghi nhận yêu cầu của anh Dương Trần T giao cháu Dương Trần Phú Q, sinh ngày 13/12/2017 và Dương Trần Bảo A, sinh ngày 16/4/2020 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh T thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với chị Mai Thị Bích Tr được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b

khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị Mai Thị Bích Tr.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Anh Dương Trần T và chị Mai Thị Bích Tr kết hôn với nhau năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang vào ngày 06/8/2019 nên hôn nhân của anh T và chị Tr là hợp pháp.

Về mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến cự cải với nhau nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 20/02/2023 âm lịch cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng ly thân thì cha mẹ hai bên cũng không tự hòa giải với nhau được và bản thân chị Tr cũng không về thăm con.

Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Dương Trần T xử cho anh Dương Trần T và chị Mai Thị Bích Tr ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Xét thấy, yêu cầu của anh Dương Trần T xin được nuôi cháu Dương Trần Phú Q, sinh ngày 13/12/2017 và Dương Trần Bảo A, sinh ngày 16/4/2020 là có cơ sở. Bởi vì, sau khi chị Tr ly thân với anh T thì chị Tr để lại hai đứa con cho anh T nuôi dưỡng và từ đó cho đến nay chị Tr cũng không đến thăm các con lần nào, hơn nữa các cháu cũng trên 36 tháng tuổi và anh T cũng có điều kiện để nuôi con. Từ đó Hội đồng xét xử ghi nhận yêu cầu của anh T giao cháu Dương Trần Phú Q và Dương Trần Bảo A cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản và nợ chung: Anh T thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Dương Trần T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Vậy anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận, như đã nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Dương Trần T và chị Mai Thị Bích Tr ly hôn.

2. Về con chung: Xử giao cháu Dương Trần Phú Q, sinh ngày 13/12/2017 và Dương Trần Bảo A, sinh ngày 16/4/2020 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tr có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết anh T và chị Tr có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Anh Dương Trần T thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Dương Trần T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0008797 ngày 29/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy anh T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho anh T có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/9//2023). Đối với chị Tr vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Nam Thái;.
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm